

*Minh Hợp, ngày 11 tháng 7 năm 2022.*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.**

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022.**

Căn cứ Quyết định số: 2706/QĐ- UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Quỳnh Hợp về việc giao dự toán thu- chi ngân sách Huyện và ngân sách xã năm 2022; Thông báo số: 1345/TB - TC.KH ngày 24/12/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quỳnh Hợp về việc giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 cho xã Minh Hợp;

Căn cứ Nghị quyết số: 06/2022/NQ - HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã khoá XVIII, về việc phê chuẩn và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, trong điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

### **I. THUẬN LỢI:**

1. Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo sát đúng của Đảng uỷ, sự kiểm tra, giám sát của HĐND xã, cùng với sự quan tâm giúp đỡ và sự phối kết hợp của các ban ngành cấp huyện.

2. Nhờ có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nhiều thành phần, dưới sự quản lý của Nhà nước. Nên các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, và các cơ sở kinh doanh Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại, đã phát triển, làm ăn có hiệu quả. Cùng với sự phát huy nỗ lực của nhân dân trong toàn xã. Từ đó đã hỗ trợ và đóng góp vào ngân sách rất lớn.

3. Thực hiện Nghị quyết của HĐND xã và Kế hoạch của UBND xã về huy động đóng góp quỹ Xã hội hoá giáo dục giai đoạn 2018 - 2022, với tinh thần, trách nhiệm của Cán bộ từ xã đến xóm trong công tác thu, đặc biệt với tinh thần trách nhiệm của Cấp uỷ, Ban cán sự các xóm cũng đã đóng góp vào nguồn thu trên địa bàn.

### **II. KHÓ KHĂN:**

1. Việc giao chỉ tiêu kế hoạch của huyện từ nguồn thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên, không đáp ứng những nhu cầu chi cần thiết. Bên cạnh đó nguồn thu ngân sách trên địa bàn hạn hẹp và phân bổ không đều giữa các tháng mà nhu cầu chi thì rất lớn, đặc biệt chi trả nợ và đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Việc nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu hết sức khó khăn, nguyên nhân trên địa bàn không có tiềm năng để nuôi dưỡng, khai thác và do tình hình chung của toàn huyện nên vẫn còn thất thu thuế môn bài, thuế VAT từ một số phương tiện vận tải xe đời mới, xe ô tô của các chủ phương tiện mua ngoại tỉnh không sang tên đổi chủ, xây dựng nhà ở tư nhân chưa thu được, làm ảnh hưởng lớn đến nguồn thu trên địa bàn.

\* Phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2022 chúng ta đã thu được những kết quả về thu - Chi ngân sách cụ thể như sau.

### III. KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH:

#### A. Về thu ngân sách:

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	% TH/KH
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022</b>	<b>7.464.168.000</b>	<b>5.381.929.514</b>	<b>72,10</b>
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%</b>	<b>435.000.000</b>	<b>795.885.637</b>	<b>182,96</b>
1	Thu phí, lệ phí	30.000.000	11.509.000	38,36
2	Thu đóng góp tự nguyện các tổ chức cá nhân	400.000.000	282.639.000	70,65
3	Thu khác	5.000.000	6.900.000	138,00
4	Thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022		494.837.637	
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %</b>	<b>655.600.000</b>	<b>486.719.877</b>	<b>74,24</b>
1	Thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	18.200.000	121,33
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000.000	86.680.890	288,93
3	Tiền cấp quyền SD đất	200.000.000	184.466.000	92,23
4	Thuế CTN-Dịch vụ ngoài QĐ	95.000.000	28.984.971	30,51
5	Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	208.800.000	153.243.745	73,39
6	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản huyện cấp	106.800.000		
7	Thuế thu nhập cá nhân		15.144.271	
<b>III</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>6.373.568.000</b>	<b>4.099.324.000</b>	<b>64,32</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.373.568.000	3.130.496.000	49,12
2	Thu bổ sung có mục tiêu		968.828.000	
<b>B</b>	<b>THU CÁC QUỸ XÃ HỘI</b>			
<b>I</b>	<b>Thu quỹ đền ơn</b>	<b>46.303.000</b>	<b>39.320.000</b>	<b>84,91</b>
	- Thu kết dư năm 2021 chuyển qua	27.803.000	27.803.000	100,00
	- Thu năm 2022	18.500.000	11.517.000	62,25

#### \* Đánh giá tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022:

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 (kể cả thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên): 5.381.929.514đ đạt 72,10% so với kế hoạch, tăng 17,09% so với cùng kỳ năm 2021.

Thu ngân sách (không tính nguồn thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên): 4.413.101.514đ đạt 592,12% so với kế hoạch, bằng 98,34% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó: Thu trên địa bàn (Kể cả thu XHH GD): 787.767.877đ, đạt 72,23% so với kế hoạch, tăng 16,73% so với cùng kỳ năm 2021.

## B. VỀ CHI NGÂN SÁCH.

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	% TH/KH
A	<b>TỔNG CHI NS 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022</b>	<b>7.464.168.000</b>	<b>4.291.623.833</b>	<b>57,50</b>
I	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>6.685.401.000</b>	<b>4.291.623.833</b>	<b>64,19</b>
1	Chi hoạt động ban Quân sự	125.000.000	109.212.000	87,37
2	Chi hoạt động ban Công an	40.000.000	14.406.000	36,02
3	<b>Chi hoạt động sự nghiệp GDĐT</b>	<b>81.980.000</b>	<b>26.820.000</b>	<b>32,72</b>
	- Chi đào tạo cán bộ	51.980.000	11.820.000	22,74
	- Chi hỗ trợ các trường, trung tâm HTCD	30.000.000	15.000.000	50,00
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số KHHGD</b>	<b>118.000.000</b>	<b>877.584</b>	<b>0,74</b>
	- Chi hỗ trợ hoạt động Y tế, DS - KHHGD	8.000.000		
	- Chi phòng chống dịch Covid - 19 và vệ sinh An toàn thực phẩm	110.000.000	877.584	0,80
5	Chi hoạt động VH TT, TDTT	98.000.000	10.730.000	10,95
6	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>280.000.000</b>	<b>5.720.000</b>	<b>2,04</b>
7	<b>Chi sự nghiệp xã hội</b>	<b>77.000.000</b>	<b>71.579.000</b>	<b>92,96</b>
	- KP chúc thọ, mừng thọ Xuân Canh Tý	66.200.000	66.200.000	100,00
	- Chi hoạt động BTXH khác	10.800.000	5.379.000	49,81
8	<b>Chi QLNN, Đảng, các đoàn thể</b>	<b>5.685.081.000</b>	<b>2.990.969.659</b>	<b>52,61</b>
8.1	<b>QLNN</b>	<b>4.738.158.000</b>	<b>2.616.592.054</b>	<b>55,22</b>
*	<b>Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp</b>	<b>4.214.997.000</b>	<b>2.117.786.196</b>	<b>50,24</b>
	Chi lương, phụ cấp CB, CC xã	1.718.416.000	850.187.023	49,48
	Chi phụ cấp CB không CT, CB hợp đồng xã	276.229.000	133.980.875	48,50
	Chi phụ cấp ủy viên TV đoàn thể xã	32.544.000	16.272.000	50,00
	Chi phụ cấp đại biểu HĐND xã	144.828.000	72.414.000	50,00
	Chi phụ cấp BCH Đảng ủy xã	80.460.000	40.230.000	50,00
	Chi phụ cấp xóm trưởng	344.369.000	177.012.000	51,40
	Chi phụ cấp bí thư chi bộ xóm	344.369.000	177.012.000	51,40
	Chi phụ cấp công an viên kiêm xóm phó	247.817.000	128.736.000	51,95
	Chi phụ cấp TBCTMT xóm	247.817.000	128.736.000	51,95
	Chi phụ cấp LLDQTV	282.147.000	145.900.800	51,71
	Chi phụ cấp trung tâm học tập cộng đồng	10.800.000	5.400.000	50,00
	Chi phụ cấp cộng tác viên kiêm BVCS TE	32.184.000	16.092.000	50,00
	Chi kiểm soát thủ tục hành chính	3.960.000	1.980.000	50,00
	Chi nộp BHXH, BHYT, KPCĐ	449.057.000	223.833.498	49,85
*	<b>Chi hoạt động QLNN, HĐND</b>	<b>523.161.000</b>	<b>498.805.858</b>	<b>95,34</b>

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	% TH/KH
	+ Chi hoạt động QLNN, CMNV		129.962.858	
	+ Chi mua Sảm CSVC phục vụ chuyên môn		281.080.000	
	Chi hoạt động HĐND	118.221.000	87.763.000	74,24
<b>8.2</b>	<b>Đảng Cộng Sản Việt Nam</b>	<b>293.923.000</b>	<b>109.780.000</b>	<b>37,35</b>
	Kinh phí hoạt động của Đảng ( Kể cả Đại hội chi bộ, NK 2022-2025)	293.923.000	109.780.000	37,35
<b>8.3</b>	<b>MTTQ Việt Nam</b>	<b>157.000.000</b>	<b>18.750.000</b>	<b>11,94</b>
	Chi " Toàn dân chung tay XD NTM và XD ĐSVH ở khu dân cư"	117.000.000		
	Chi hoạt động MTTQ	40.000.000	18.750.000	46,88
<b>8.4</b>	<b>Đoàn Thanh niên HCM ( kể cả Đại hội)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>19.350.585</b>	<b>96,75</b>
<b>8.5</b>	<b>Hội phụ nữ Việt Nam</b>	<b>16.000.000</b>	<b>7.370.000</b>	<b>46,06</b>
<b>8.6</b>	<b>Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam ( Kể cả Đại Hội)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>25.867.020</b>	<b>129,34</b>
<b>8.7</b>	<b>Hội Nông Dân Việt Nam</b>	<b>16.000.000</b>	<b>4.260.000</b>	<b>26,63</b>
<b>8.8</b>	<b>Hoạt động các đoàn thể xóm</b>	<b>414.000.000</b>	<b>189.000.000</b>	<b>45,65</b>
<b>8.9</b>	<b>Công đoàn cơ sở xã</b>	<b>10.000.000</b>		
<b>9</b>	<b>Chi hoạt động các tổ chức xã hội</b>	<b>45.000.000</b>	<b>3.212.990</b>	<b>7,14</b>
9.1	Hội khuyến học	10.000.000	1.626.694	16,27
9.2	Hội nạn nhân chất độc da cam ( Kể cả Đại Hội)	15.000.000	351.296	2,34
9.3	Hội cựu thanh niên xung phong ( Kể cả Đại Hội)	15.000.000		
9.4	Hội chữ thập đỏ	5.000.000	1.235.000	24,70
<b>10</b>	<b>KP hoạt động đoàn thể xóm ĐBKK theo TT 49/2012/TT-BTC ( 1,5 tr/đoàn thể)</b>	<b>7.500.000</b>		
<b>11</b>	<b>Chi ngân sách khác</b>	<b>127.840.000</b>	<b>1.058.096.600</b>	<b>827,67</b>
11.1	Chi hoạt động của thanh tra nhân dân	4.000.000		
11.2	Chi hỗ trợ tiếp công dân, giải quyết đơn thư	3.840.000		
11.3	Chi khác Ngân sách	120.000.000	56.068.600	46,72
11.4	Chi bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		1.002.028.000	
<b>II</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>600.000.000</b>		
1	Chi đầu tư XD CB	600.000.000		
<b>III</b>	<b>CHI DỰ PHÒNG</b>	<b>178.767.000</b>		
<b>B</b>	<b>CHI CÁC QUỸ XÃ HỘI</b>	<b>46.303.000</b>	<b>800.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quỹ đền ơn đáp nghĩa</b>	<b>46.303.000</b>	<b>800.000</b>	
<b>C</b>	<b>KẾT DƯ NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM</b>		<b>1.090.305.681</b>	

**\* Đánh giá chi ngân sách:**

**Ưu điểm:**

- Thực hiện theo Luật ngân sách Nhà nước quy định. Công tác điều hành chi ngân sách tương đối hợp lý, kịp thời.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện thường xuyên.
- Phát huy nỗ lực của nhân dân, khai thác nguồn thu tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để chi đầu tư xây dựng và trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản.

**Tồn tại:**

**Về chi thường xuyên:**

- Có một số khoản chi tăng so với kế hoạch. Do là một xã được coi là phát triển khá mạnh về mọi mặt, nên nhu cầu chi cũng cần được đáp ứng nhiều hơn. Bên cạnh đó nguồn thu bổ sung từ cân đối ngân sách cấp trên chủ yếu cân đối để chi lương và các khoản có tính chất lương, nguồn chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và các khoản chi khác ít. Song việc thực hiện chống lãng phí chưa đồng bộ, chưa thực sự triệt để. Vì vậy có những lúc công tác điều hành chi ngân sách còn bị động dẫn đến vẫn còn nợ chi các khoản hoạt động thường xuyên.

**Về chi xây dựng cơ bản:**

Nhu cầu chi ngân sách để đầu tư phát triển của xã rất lớn, đặc biệt cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu Trường học đạt chuẩn Quốc gia, các công trình hoàn thiện tiêu chí Nông thôn mới, nhưng ngân sách có hạn, huy động đóng góp thì được ít. Vì vậy khó đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến nợ xây dựng cơ bản còn nhiều.

**C. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NỘP NGHĨA VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 .**

*( Có bảng báo cáo chi tiết kèm theo).*

**1. Tình hình thu nộp nghĩa vụ.**

Trong 6 tháng đầu năm 2022 mặc dù tình hình dịch bệnh của đại dịch Covid – 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, thời tiết khắc nghiệt, mùa màng ảnh hưởng mất cả về lượng cả giá, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân rất lớn, nhưng với tinh thần trách nhiệm của Cấp uỷ, Ban cán sự và sự đồng lòng của nhân dân các xóm trên địa bàn xã, nên công tác thu nộp nghĩa vụ rất tốt.

Tổng thu các khoản nghĩa vụ 6 tháng đầu năm 2022 (tính đến ngày 07/7/2022) đạt: 72,23% so với Kế hoạch. cụ thể:

- Có 13 Xóm đã nộp hoàn thành 100% Kế hoạch giao gồm: Xóm Minh Cao, Xóm Minh Hồ, xóm Minh Chùa, xóm Minh Xuân, xóm Trung Hồng, xóm Minh Thắng, xóm Trường Xá, xóm Minh Cầu, xóm Minh Hòa, xóm Minh Long, xóm Minh tâm, xóm Minh Kính, xóm Minh Tân.

- Có 02 xóm đã nộp nhưng chưa hoàn thành kế hoạch giao gồm: xóm Thọ Thành, xóm Minh Lợi.

- Còn 03 xóm chưa nộp gồm: xóm Minh Tiến, xóm Minh Quang, xóm Minh Đình.

UBND xã yêu cầu cấp uỷ, BCS các xóm còn nợ tập trung chỉ đạo, triển khai thu nộp trong thời gian tới.

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THU NỘP NGHĨA VỤ NĂM 2022**

( Tính đến ngày 07 tháng 7 năm 2022

ĐVT : Đồng

TT	Xóm	KH 20212	Thực hiện	Tỷ lệ %	Tổng cộng còn nợ
1	Minh Chùa	19.401.000	19.401.000	100,00	0
2	Minh Cao	30.065.000	30.065.000	100,00	0
3	Minh Tân	29.843.000	29.843.000	100,00	0
4	Trường Xá	36.096.000	36.096.000	100,00	0
5	Trung Hồng	32.123.000	32.123.000	100,00	0
6	Minh Xuân	27.897.000	27.897.000	100,00	0
7	Minh Hồ	39.798.000	39.798.000	100,00	0
8	Minh Cầu	21.008.000	21.008.000	100,00	0
9	Minh Lợi	26.138.000	10.000.000	38,26	16.138.000
10	Minh Kính	51.767.000	51.767.000	100,00	0
11	Thọ Thành	64.254.000	20.000.000	31,13	44.254.000
12	Minh Tâm	26.372.000	26.372.000	100,00	0
13	Minh Thắng	24.573.000	24.573.000	100,00	0
14	Minh Long	21.080.000	21.080.000	100,00	0
15	Minh Hoà	27.944.000	27.944.000	100,00	0
16	Minh Quang	32.960.000	-	0,00	32.960.000
17	Minh Tiến	38.479.000	-	0,00	38.479.000
18	Minh Đình	28.881.000	-	0,00	28.881.000
	<b>Cộng</b>	<b>578.679.000</b>	<b>417.967.000</b>	<b>72,23</b>	<b>160.712.000</b>

**Phần thứ hai**  
**NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**  
**NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH:**

1. Tập trung cao độ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Chính quyền và các ban ngành đoàn thể từ xã đến xóm để thực hiện thu ngân sách trên địa bàn.
2. Đề nghị cấp uỷ, ban cán sự các xóm chưa hoàn thành nghĩa vụ, thực hiện tốt việc thu nộp nghĩa vụ Nhà nước năm 2022 theo kế hoạch đã giao, nhận.
3. Tăng cường các biện pháp cụ thể để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản nghĩa vụ Nhà nước.
4. Phối kết hợp với các Ban ngành huyện tăng cường khai thác nguồn thu, truy thu của loại thuế tồn đọng triệt để chống thất thu.
5. Tranh thủ sự giúp đỡ của các ban ngành cấp trên và sự hỗ trợ của các doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân đóng trên địa bàn.
6. Tập trung trong công tác cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, triển khai bán đấu đất ở cho nhân dân theo Kế hoạch đã đề ra để huy động nguồn thu lệ phí trước bạ nhà đất và điều tiết từ tiền cấp quyền sử dụng đất, coi đây là nguồn thu chủ yếu để tập trung cho trả nợ XDCB.

**II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:**

1. Điều hành công tác chi ngân sách phải đúng kế hoạch, hợp lý, để đảm bảo chi thường xuyên kịp thời. Tiết kiệm chống lãng phí tối đa các khoản chi thường xuyên không cần thiết, để tiết kiệm ngân sách ưu tiên chi đầu tư xây dựng cơ bản và trả nợ XDCB.
  2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo chi theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước quy định.
  3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ Tài chính ở dưới cơ sở các xóm.
- Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu mời tại kỳ họp;
- Lưu VT

**TM UỶ BAN NHÂN DÂN**



**Định Thị Kim Châu**